

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**T PHỐ ĐX                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH BP**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v “Ly hôn, chia con chung”

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn ThA Tuấn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn T

Ông Nguyễn Văn Được

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân T phố ĐX, tỉnh BP

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố ĐX mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **93/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022** về trA chấp “Ly hôn, chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Bò Thị Cẩm Q, sinh năm 1992; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố XL, phường TX, T phố ĐX, tỉnh BP

**Bị đơn:** Ông Mai Đăng T, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố XL, phường TX, T phố ĐX, tỉnh BP.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn bà Bò Thị Cẩm Q trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bò Thị Cẩm Q và ông Mai Đăng T tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TX, thị xã ĐX (nay là thành phố ĐX), tỉnh BP vào ngày 16/8/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu.

Nhưng cho đến vài năm trở lại đây mâu thuẫn vợ chồng bà Q, ông T ngày càng trầm trọng hơn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung, tình cảm bà Q dành cho ông T không còn và không thể cứu vãn được.

Tất cả những mâu thuẫn đó tạo cho bà Q nhiều áp lực về tâm lý, mệt mỏi trong cuộc sống vợ chồng. Vì vậy, nay bà Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông Mai Đăng T.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Bò Thị Cẩm Q và ông Mai Đăng T có 02 con chung tên là Mai Bảo N, sinh ngày 07/6/2012 và Mai Tú A, sinh ngày 16/02/2020. Khi ly hôn bà Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu N và cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi và bà Q không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Bà Q và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn ông Mai Đăng T trình bày:**

Bị đơn ông Mai Đăng T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy, căn cứ vào quy định tại các điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà Q, ông T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Trong quá trình chung sống chỉ hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu nhưng cho đến vài năm trở lại đây mâu thuẫn vợ chồng bà Q, ông T ngày càng trầm trọng hơn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung. Do đó,

căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Q.

Về con chung: Bà Q, ông T có các con chung là Mai Bảo N, sinh ngày 07/6/2012 và Mai Tú A, sinh ngày 16/02/2020. Do bị đơn vắng mặt, bà Q có nguyện vọng được nuôi con, do vậy, căn cứ vào các Điều 81, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình giao con cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi do bà Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu, ông T vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “*TrA chấp về ly hôn, chia con chung*” do nguyên đơn bà Bò Thị Cẩm Q khởi kiện. Bị đơn ông Mai Đăng T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại tổ 6, khu phố XL, phường TX, T phố ĐX, tỉnh BP nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐX theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ và hợp lệ giấy triệu tập cùng các thông báo và các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông T lên Tòa án tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc, con nhỏ và điều kiện công việc làm xa không thể nghỉ để tham gia vụ án là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q, ông T tự nguyện chung sống với nhau đến ngày 16/8/2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thành phố ĐX, tỉnh BP.

Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy **bà Q** có đơn khởi kiện xin ly hôn với **ông T** là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ **bà Q** hàn gắn tình cảm, vì con chung quay về đoàn tụ chung sống với **ông T** nhưng **bà Q** vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp thường xuyên cãi vã, gây gổ lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau, **ông T** cũng không quan tâm, lo lắng gì cho con, cho gia đình nên **bà Q** mong muốn được ly hôn. Đối với bị đơn **ông T** vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bà Q, **biên bản xác minh,...** xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của **bà Q, ông T** có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống **bà Q, ông T** có các con chung **Mai Bảo N, sinh ngày 07/6/2012 và Mai Tú A, sinh ngày 16/02/2020**. Các con chung hiện nay do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay ly hôn, do bị đơn vắng mặt, **bà Q** có yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho **bà Q** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: **Bà Q** không yêu cầu, **ông T** vắng mặt nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: **Bà Q** phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Bà Bồ Thị Cẩm Q.**

Xử: **Bà Bồ Thị Cẩm Q** được ly hôn với **ông Mai Đăng T.**

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu **Mai Bảo N (sinh ngày 07/6/2012)** và cháu **Mai Tú A, sinh ngày 16/02/2020** cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. **Ông T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: **Bà Bồ Thị Cẩm Q** không yêu cầu, **ông Mai Đăng T** vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí hôn nhân gia đình: **Bà Bồ Thị Cẩm Q** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0004293 ngày 24 tháng 3 năm 2022** của Chi cục Thi hành án T phố ĐX, tỉnh BP. **Bà Q** không phải đóng thêm.

5. Quyền kháng cáo: **Bà Bồ Thị Cẩm Q, ông Mai Đăng T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- VKSND tp. ĐX;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS tp. ĐX;
- **UBND phường TX;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tuấn**